

Số: 32/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 28/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Xóm C, xã V, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Ma Văn S, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Xóm C, xã V, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 146; 147; 212; 213 và Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/01/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị L và anh Ma Văn S.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ vợ chồng: Chị Trần Thị L và anh Ma Văn S đều xác định vợ chồng không còn tình cảm và nhất trí thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ma Trần Đăng K, sinh ngày 05/11/2019. Chị L nhận trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu K cho đến khi khôn lớn trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ma Văn S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho chị Trần Thị L là 2.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2026.

Anh S được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và đến thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị Trần Thị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ vào ngân sách nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000348 ngày 22/01/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Thái Nguyên;
- THADSKV4 - Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã V, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Duy Chính

